

Số: 23/2025/QĐST-DS

Long Hồ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số G, khóm C, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thanh T: Luật sư **Trần Bá T1** – Văn phòng Luật sư Trần Bá T1 – Đoàn Luật sư tỉnh V.

Bị đơn:

+ Chị **Lê Mỹ Q**, sinh năm 2006.

+ Chị **Lê Mỹ N**, sinh năm 2011;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của chị Lê Mỹ N: Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1983 (mẹ ruột của chị Lê Mỹ N).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Lê Mỹ Q, chị Lê Mỹ N có người đại diện là chị Nguyễn Thu H có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thanh T số tiền nợ là 490.000.000

đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thống nhất sẽ thoả thuận về phương thức, cách thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

2.3. Về lãi suất: Chị Huỳnh Thanh T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ là 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng) với chị Lê Mỹ Q, chị Lê Mỹ N có người đại diện là chị Nguyễn Thu H.

2.4. Về án phí:

Buộc chị Huỳnh Thanh T phải nộp số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 21.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001899 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho chị T số tiền còn lại là 15.100.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Buộc chị Lê Mỹ Q, chị Lê Mỹ N có người đại diện là chị Nguyễn Thu H phải có nghĩa vụ nộp số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka